

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: **31342** /SLĐTBXH-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **24** tháng 9 năm 2021

V/v thực hiện hợp đồng lao động theo
quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-
CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ và
Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày
14/5/2019 của Bộ Nội vụ

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân các quận - huyện.

Thực hiện Công văn số 3069/UBND-VX ngày 15/9/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn nội dung, hình thức thực hiện các loại hợp đồng lao động như sau:

1. Về hình thức hợp đồng lao động

Theo quy định Điều 14 Bộ luật Lao động về hình thức hợp đồng lao động thì:

“1. Hợp đồng lao động phải được giao kết bằng văn bản và được làm thành 02 bản, người lao động giữ 01 bản, người sử dụng lao động giữ 01 bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Hợp đồng lao động được giao kết thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử có giá trị như hợp đồng lao động bằng văn bản.

2. Hai bên có thể giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói đối với hợp đồng có thời hạn dưới 01 tháng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 145 và khoản 1 Điều 162 của Bộ luật này”.

Theo quy định khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ quy định *“hợp đồng lao động được giao kết giữa người lao động hoặc người đại diện hợp pháp của người lao động với người sử dụng lao động theo quy định pháp luật lao động”*

Do đó, hình thức hợp đồng lao động ký kết với người lao động thực hiện các công việc theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP:

a) Hợp đồng lao động được giao kết bằng văn bản và được làm thành 02 bản, người lao động giữ 01 bản, người sử dụng lao động giữ 01 bản.

b) Hợp đồng lao động được giao kết theo 02 loại: Hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng lao động xác định thời hạn trong đó thời điểm chấm dứt hiệu của hợp đồng trong thời hạn không quá 36 tháng kể từ thời điểm có hiệu lực hợp đồng.

c) Mẫu hợp đồng lao động: Phụ lục mẫu số 1, mẫu số 2, mẫu số 3 ban hành đính kèm Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

2. Về nội dung hợp đồng lao động

Theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Bộ luật Lao động về nội dung hợp đồng lao động thì:

“1. Hợp đồng lao động phải có những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ của người sử dụng lao động và họ tên, chức danh của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động;

b) Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, số thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người lao động;

c) Công việc và địa điểm làm việc;

d) Thời hạn của hợp đồng lao động;

đ) Mức lương theo công việc hoặc chức danh, hình thức trả lương, thời hạn trả lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác;

e) Chế độ nâng bậc, nâng lương;

g) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;

h) Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động;

i) Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp;

k) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.”

Cách ghi nội dung hợp đồng lao động được hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ luật Lao động quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

3. Về xây dựng thang lương, bảng lương và chế độ nâng bậc, nâng lương

Về xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động thực hiện theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Lao động.

Về chế độ nâng lương, nâng bậc, phụ cấp, trợ cấp thực hiện theo quy định tại Điều 103 Bộ luật Lao động.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VP, P.ĐTLBHXH.



GIÁM ĐỐC

Lê Minh Tấn